



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU LÊ¹²
Last Middle First

Current Address: 15/10 Ấp 3, Phú Xuân, Nha Bè, HCM

Date of Birth: 6/20/1947 Place of Birth: Gia Định - VN

Previous Occupation (before 1975) First Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4/5/75 To 2/8/83
Years: 8 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

:

ST. CATHARINES, ONTARIO, CANADA.

December 12th, 1990.

Kính thưa bà.

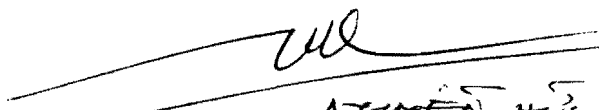
Đầu thư cháu xin kính chúc bà và gia
quyền dồi dào sức khỏe trong ân lành
của mùa giáng sinh và năm mới sắp đến.

Cháu tên Huệ, hôm trước cháu có
gửi thư kèm hồ sơ của anh NGUYỄN HỮU TẾ,
anh và gia đình còn kẹt ở VNam mong
bà giúp đỡ để anh sớm rời VNam theo
diện H.O. vì theo cháu biết Tòa đại sứ Mỹ
ở Bangkok, Thailand chỉ ưu tiên giải quyết
hồ sơ thư từ gửi từ Mỹ hay Canada.

Cháu và gia đình (vợ, 1 con) chỉ mới định
cư tại Canada vừa tròn 01 năm nên cháu
vết chân rảo không biết gì nhiều. Kính
mong bà giúp đỡ việc lo liệu hồ sơ
cho anh cháu hoặc chỉ giúp cháu cách
lo liệu cho anh.

Cháu xin chân thành cảm ơn và chờ
thứ hồi âm của bà.

Kính bứt.


NGUYỄN HỮU TẾ

PAR AVION

Fr. Tue Huu Nguyen



JAN 30 1991

*Kính gửi
Thưa anh
Đã lên kế hoạch
chưa có PV + LOI*

MISSENT TO HO CHI MINH CITY

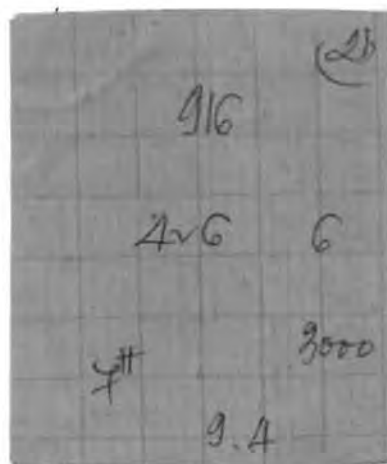
To: Mrs. KHUC MINH THO
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0035
(Hoi Cuu Chien Binh VN)

USA

AIR MAIL

VIA AEREA





Phạm thị Liên

Vũ - hân - Lê



Vũ thị Bạch
Yên

Vũ - hân - Tân

Thưa Bè, ngày 12.04.1990.

Kính. gửi:

Bà: Khúc Minh Châu.

- Địa chỉ: P.O. Box 5435 ARLINGTON, VA 22205 -
0635. U.S.A.

- Tôi tên Nguyễn Hữu Lễ sinh ngày
20.06.1947 hiện ngụ tại số 15/10 ấp 3.
Phước Xuân, Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cấp bậc: Trung úy

- Số quân: 67/805989.

- Học Khoa: 25/78 Tham mưu trưởng

Đoàn Trung. cấp Phòng. Cây Mai.

- Thời gian cải tạo: từ 5.4.1975 đến
8.2.1983.

- Hôm nay tôi làm đơn này gửi đến
Bà vui lòng giúp đỡ cho gia đình tôi có
giấy nhập cảnh nước Mỹ theo nguyên vọng
của tôi.

- Tôi là gồm có:

- Vợ và hai

- Hôn thú.
- Hai anh của Võ và hai con
- Trong khi chờ đợi giấy nhập cảnh
ở phòng khách chờ đợi ở Bà.
- Hôm 13 có tiễn đi Bà
cho chúng tôi biết để họ đi sau.

Nguyễn Văn Đón

Nguyễn Văn Lê.

Địa chỉ: Hồ Chí Minh:

Nguyễn Văn Lê.

15/10 ấp 3 Phú Xuân, Hồ

Thị trấn Hồ Chí Minh - VIỆT NAM.
NHA - BÈ

20/10.2.83

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Đục Lặc

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 13 GRT

00167880172

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 66/83 ngày 29 tháng 01 năm 83

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Hữu Lễ

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1947

Nơi sinh Đã sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

4C/8.06 thành phố Hồ Chí Minh

Can tội Truỵ úy sỹ quân huấn luyện

Bị bắt ngày 23/3/75 An phạt

Theo quyết định, án văn số 66/83 ngày 29 tháng 01 năm 83 của

Đã bị tăng án lần, cộng thành lần năm 1983 tháng 12

Đã được giảm án lần, cộng thành lần năm 1983 tháng 12

Nay về cư trú tại 4C/8.06 thành phố Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

(giữa chế: 12 tháng)

Làm tay ngôn trở phải

Của Nguyễn Hữu Lễ

Danh bản số 2609

Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 11 tháng 02 năm 1983

Giám thị

Chức

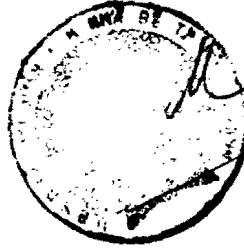
Nguyễn Hữu Lễ

Đã trả lại và chấp

ĐA NƠI CHỖ

2237/01

CHÁNH
AN
Ngày 7 tháng 9 năm 1985
ỦY VIÊN TƯỞNG



Handwritten signature

Trần Tấn Nguyện

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn PHÚ XUÂNĐộc lập — Tự do — Hạnh phúcThị xã, Quận PHÚ XUYÊNThành phố, Tỉnh HỒ CHÍ MINH

BẢN SAO

Số 182

GIẤY KHAI SINH

Quyền số _____

Họ và tên	NGUYỄN THỊ BẠCH YẾN		Nam, nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày năm tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (05 / 10 / 1975)		
Nơi sinh	Phú Xuân		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN HỮU LÊ 1947	PHẠM THỊ LIÊN 1948	
Dân tộc	KINH	KINH	
Quốc tịch	VIỆT	NAM	
Nghề nghiệp	Sửa đồng hồ	Hội trợ	
Nơi ĐKKK thường trú	15/10 Ấp 3 PHÚ XUÂN	15/10 Ấp 3 PHÚ XUÂN	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phạm thị Liên ngày 15/10 Ấp 3 Phú Xuân		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 01 năm 19 88TM/UBND XÃ PHÚ XUÂN Ký tên đóng dấuĐăng ký ngày 26 tháng 07 năm 19 86

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ họ tên)

ỦY VIÊN HỒ CHÍ MINH
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN ĐƠN .

ỦY VIÊN THỦ KÝ



[Handwritten signature]

[Handwritten text]

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn PHÚ XUÂN
Thị xã, Quận NHÀ BÈ
Thành phố, Tỉnh HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 66084

Quyền số _____

Họ và tên	PHAN THỊ LIÊN		Nam, nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày hai mươi tám tháng tám năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (28 / 08 / 1948)		
Nơi sinh	Phú Xuân, Nhà Bè		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	PHAN VĂN THỊNH 1908	NGUYỄN THỊ NHIÊN 1912	
Dân tộc Quốc tịch	KINH VIỆT	KINH NAM	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	CHẾT //	MẤT SỨC 15/10 Ấp 3 PHÚ XUÂN	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phan Văn Thịnh (		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 09 năm 19 88

TM/UBND XÃ PHÚ XUÂN Ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 23 tháng 11 năm 19 66

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY VIÊN HỘ TỊCH
(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN VĂN DI .



ỦY VIÊN TƯ LỆNH
[Signature]
Trần Văn Bội

NAM THÀNH

ĐÔ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận TƯ

Số hiệu 06

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

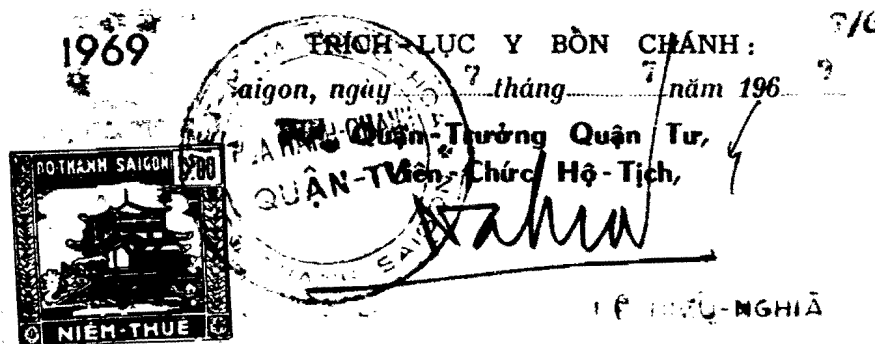
HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

NĂM một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (1967)

Tên, họ người chồng .	Nguyễn Văn Lễ
Nghề-nghiệp	học sinh
Ngày sanh.	ngày 10 tháng 6 năm 1947
Nơi sanh	Huyện Thống Nhất gia Định
Nơi cư-ngụ	Saigon 40/3 B thành phố
Tên, họ cha chồng . .	Nguyễn Văn Lễ
Tên, họ mẹ chồng . .	Võ Thị Vàng
Tên, họ người vợ. . .	Phạm Thị Liên
Nghề-nghiệp	học sinh
Ngày sanh.	ngày 5 tháng 8 năm 1947
Nơi sanh	Phước Ninh Huyện Gia Định
Nơi cư-ngụ	Saigon 40/3 B thành phố
Tên, họ cha vợ. . . .	Phạm Văn Thịnh (a)
Tên, họ mẹ vợ	Nguyễn Thị Liên

Saigon ngày 13 tháng 8 năm 1967



T. P. NGUYỄN-NGHĨA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chính Quận **NHI**Số hiệu: **14663A**

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm **Bay mươi hai (1972)**

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYEN HUU TAI
Phái	Nam
Ngày sanh	Mười tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bay mươi hai, 14 g 15
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong-Quynh
Tên, họ người Cha	NGUYEN HUU LE
Tuổi	Hai mươi lăm
Nghề-nghiệp	Quan-Văn
Nơi cư-ngụ	Saigon, 40/8 Do-Thanh-Nhan
Tên, họ người mẹ	PHAM THI LIEN
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề-nghiệp	Nội-trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 40/8 Do-Thanh-Nhan
Vợ chánh hay thứ	Vợ góa

MIỄN LỆ-PHÍ
HỒ-SƠ QUÂN-ĐỘItại Saigon, ngày **13** tháng **12** năm **1972**

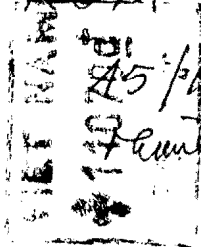
TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH:

gồm, ngày **13** tháng **12** năm **1972**
QUẬN-TRƯỞNG QUẬN **NHI**

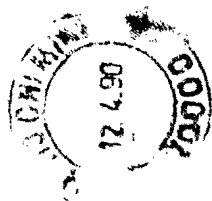
KƯƠNG-HỮU-XUONG

FROM

Nguyễn - hân - Lê



Ấp 3 Phố Xuân Nha Kê
Phố Hồ - CHI MINH -
VIỆT - NAM.



TO : Khuê - MINH - THU'

PO. BOX 5435 - ARLINGTON. VA 22205-01
USA

MAY 01 1990

* PER AVION *